

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Yl, ngày 15 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2021/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1996.

Trú quán: Khu Minh T, xã Dt, huyện Yl, tỉnh Pt.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1992 .

Trú quán: Khu Minh T, xã Dt, huyện Yl, tỉnh Pt.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Kim H, sinh ngày 20/6/2015 , kể từ tháng 03/2021 đến khi trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H (Anh H tự nguyện không yêu cầu).

Chị T, có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, anh H, cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ và công sức : Chị T và anh H trình bày đã tự giải quyết nên thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2020/0004476 ngày 03 / 03 /2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Pt. Hoàn trả lại cho chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y L;
- Các đơn vị sự;
- THA dân sự huyện Y L;
- UBND xã Đ T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP
Thẩm phán

Hoàng Văn M

